

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-02-2025

V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu

Bà Trần Thị Thìn

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chí Thọ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp về ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1969; Quốc tịch: Việt Nam; địa chỉ: Khu phố E, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Le Dua V, sinh năm 1947; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Hoa Kỳ. Số hộ chiếu: 532768024 do Hoa Kỳ cấp ngày 25/6/2015. Nơi cư trú: E S, Apt #109, Sacramento C, Hoa Kỳ (vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Le Dua V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/4/2016 tại Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Việt Nam được một thời gian, đến năm 2018 giữa bà và ông Le Dua V phát sinh mâu thuẫn nên ông Le Dua V đã trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc. Từ năm 2018 cho đến nay, bà và Le Dua V đã sống ly thân, bà không thể liên lạc được với ông Le Dua V, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy không còn tình cảm với ông Le Dua V, mâu thuẫn vợ chồng tới mức trầm trọng không thể

hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Le Dua V.

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Le Dua V:

Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật đến cơ quan có thẩm quyền để tổng đạt cho ông L Dua Van các văn bản tố tụng và thu thập ý kiến trình bày của bị đơn. Tại Công văn số 134/BTP-PLQT ngày 11/02/2025 của Bộ Tư pháp thông báo về kết quả uỷ thác tư pháp thể hiện Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ không thực hiện được việc uỷ thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Le Dua V. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án cho ông L Dua Van trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và trên Hệ phát thanh đối ngoại Quốc gia, Đ 03 lần trong 03 ngày liên tiếp là các ngày 10,11 và 12/02/2025. Tuy nhiên, đến nay Tòa án vẫn không nhận được tài liệu, chứng cứ hay văn bản nêu ý kiến của ông Le Dua V liên quan đến yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim C.

- Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim C, xử cho bà Lê Thị Kim C được ly hôn với ông Le Dua V; về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà C cho rằng hai vợ chồng bà không có con chung, không có tài sản và nợ chung nên bà không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: nguyên đơn bà Lê Thị Kim C có hộ khẩu thường trú tại khu phố E, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước yêu cầu ly hôn với ông Le Dua V, quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang cư trú tại E S, A #109, Sacramento C, Hoa Kỳ nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Lê Thị Kim C có xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Le Dua V đã được Tòa án tiến hành thủ tục uỷ thác tư pháp và đăng tin thông báo theo

đúng quy định của pháp luật nhưng ông L Dưa Van vắng mặt tại phiên tòa không lý do, đây là phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông L Dưa Van theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: nguyên đơn bà Lê Thị Kim C và bị đơn ông L Dưa Van tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/4/2016 tại Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà C cho rằng sau khi kết hôn, bà C và ông L Dưa Van chỉ chung sống với nhau tại Việt Nam được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó ông Le Dưa V đã trở về Hoa Kỳ sinh sống. Từ năm 2018 cho đến nay, bà C và ông Le Dưa V không còn chung sống với nhau, bà C không thể liên lạc được với ông Le Dưa V, hai bên không còn quan tâm đến nhau.

[4] Xét thấy, việc vợ chồng bà C không chung sống, không liên lạc và không còn quan tâm, chăm sóc nhau trong khoảng thời gian dài là thể hiện mối quan hệ vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà C cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Le Dưa V là có cơ sở nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử cho bà Lê Thị Kim C được ly hôn ông Le Dưa V.

[5] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn cho rằng bà và ông Le Dưa V không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, các chi phí tố tụng: nguyên đơn bà Lê Thị Kim C phải chịu theo quy định, được trừ vào các khoản tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 39, khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228, 271, 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Kim C;

Xử cho bà Lê Thị Kim C được ly hôn ông Le Dua V.

2. *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: không có, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: bà Lê Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000021 ngày 11/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

4. *Chi phí uỷ thác tư pháp*: bà Lê Thị Kim C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng 200.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000024 ngày 22/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

5. *Chi phí tố tụng khác*: bà Lê Thị Kim C phải chịu 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) chi phí dịch thuật; 95 (chín mươi lăm) USD chi phí thực tế tổng đạt giấy tờ uỷ thác tư pháp và phí chuyển tiền; 2.750.000 đồng chi phí đăng tin về việc thụ lý giải quyết vụ án trên Đ (VOV5). Các khoản tiền này bà Lê Thị Kim C đã nộp đủ.

6. *Về chi phí đăng tin kết quả giải quyết vụ án*: Bà Lê Thị Kim C phải tiếp tục nộp chi phí đăng tin kết quả giải quyết vụ án trên Hệ phát thanh đối ngoại Quốc gia - Đ (VOV5) theo quy định (nộp theo thông báo của Tòa án).

7. *Về quyền kháng cáo*: nguyên đơn bà Lê Thị Kim C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; bị đơn ông Le Dua V được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- UBND thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa GĐNCTN, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Quý Chi